

BẢNG TỔNG HỢP SỐ HỘ/KHẨU ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ GẠO TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG ĐẮK BLA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2025 của UBND phường Đắk Bla)

Stt	Tổ dân phố	Hỗ trợ hộ bị thiên tai		Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo		Hỗ trợ hộ có hoàn cảnh khó khăn		Số tháng hỗ trợ (3 tháng x 15kg/tháng)	Tổng số gạo cấp (kg)	Ghi chú
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu			
A	P.Trần Hưng Đạo (cũ)	42	158	18	56	65	158	3*15	16.740	
I	TDP Trần Hưng Đạo 1	14	65	2	7	5	20	45	4.140	
1	Lê Thị Tuyền			1	4			45	180	
2	Nguyễn Thị Bích Liên			1	3			45	135	
3	Đỗ Thành Liêm					1	6	45	270	
4	Trương Sáu					1	4	45	180	
5	Trương Minh					1	4	45	180	
6	Nguyễn Thị Kim Giáo					1	3	45	135	
7	Trần Thế Vinh					1	3	45	135	
8	Đào Văn Châu	1	5					45	225	
9	Nguyễn Yên	1	5					45	225	
10	Nguyễn An	1	6					45	270	
11	Huỳnh Ngọc Quyên	1	6					45	270	
12	Trương Màu	1	4					45	180	
13	Nguyễn Đức Hùng	1	5					45	225	
14	Lê Hồng Phong	1	4					45	180	
15	Đặng Thị Hồng	1	6					45	270	

Stt	Tổ dân phố	Hỗ trợ hộ bị thiên tai		Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo		Hỗ trợ hộ có hoàn cảnh khó khăn		Số tháng hỗ trợ (3 tháng x 15kg/tháng)	Tổng số gạo cấp (kg)	Ghi chú
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu			
16	Huỳnh Buôn	1	3					45	135	
17	Huỳnh Bông	1	2					45	90	
18	Phạm Công Hoàng	1	7					45	315	
19	Lê Tất Thắng	1	4					45	180	
20	Đỗ Lâm Đồng	1	4					45	180	
21	Trần Quang Viên	1	4					45	180	
II.	TDP Trần Hưng Đạo 2	0	0	3	5	8	34	45	1.755	
1	Phạm Thị Minh			1	3			45	135	
2	Nguyễn Văn Phúc			1	1			45	45	
3	Lê Ngọc Bích			1	1			45	45	
4	Nguyễn Thị Thảo					1	2	45	90	
5	Đoàn Thị Mơ					1	3	45	135	
6	Nguyễn Thị Thoi					1	10	45	450	
7	Trương Đình Ngô					1	4	45	180	
8	Trương Thị Cúc					1	1	45	45	
9	Nguyễn Văn Hạnh					1	6	45	270	
10	Đặng Hay					1	5	45	225	
11	Phạm Hoàng Danh					1	3	45	135	
III	TDP Trần Hưng Đạo 3	0	0	5	17	6	20	45	1.665	

Stt	Tổ dân phố	Hỗ trợ hộ bị thiên tai		Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo		Hỗ trợ hộ có hoàn cảnh khó khăn		Số tháng hỗ trợ (3 tháng x 15kg/tháng)	Tổng số gạo cấp (kg)	Ghi chú
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu			
1	Đình Thị Bé			1	6			45	270	
2	Trần Thị Thanh			1	1			45	45	
3	Đào Tấn Sanh			1	4			45	180	
4	Võ Văn Tuấn			1	4			45	180	
5	Nguyễn Hòa			1	2			45	90	
6	Khúc Trọng Tân					1	4	45	180	
7	Lê Văn Đôn					1	1	45	45	
8	Phạm Duy Sơn					1	3	45	135	
9	Lưu Thị Bôi					1	2	45	90	
10	Võ Thị Hưng					1	6	45	270	
11	Nguyễn Anh Thư					1	4	45	180	
IV	TDP Trần Hưng Đạo 4	28	93	3	9	43	70	45	7.740	
1	Nguyễn Thị Nghệ			1	2			45	90	
2	Lê Quý Hòa			1	5			45	225	
3	Trần Thị Hương			1	2			45	90	
4	Trần Thị Mỹ					1	1	45	45	
5	Nguyễn Ngọc Chức					1	1	45	45	
6	Trần Văn Phá					1	2	45	90	
7	Nguyễn Thị Thu Vân					1	3	45	135	

Stt	Tổ dân phố	Hỗ trợ hộ bị thiên tai		Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo		Hỗ trợ hộ có hoàn cảnh khó khăn		Số tháng hỗ trợ (3 tháng x 15kg/tháng)	Tổng số gạo cấp (kg)	Ghi chú
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu			
8	Lê Văn Liêm					1	6	45	270	
9	Nguyễn Trác					1	1	45	45	
10	Hoàng Ngọc Ly					1	1	45	45	
11	Huỳnh Thị Kim Anh					1	2	45	90	
12	Phan Thành					1	3	45	135	
13	Trần Văn Kim					1	2	45	90	
14	Lâm Văn Trúc					1	1	45	45	
15	Huỳnh Thị Hồng Sang					1	2	45	90	
16	Trần Dũ Kha					1	1	45	45	
17	Nguyễn Thị Kim Phụng					1	1	45	45	
18	Trần Thị Kính					1	1	45	45	
19	Nguyễn Thị Nghe					1	2	45	90	
20	Đình Thành Bảy					1	3	45	135	
21	Đào Thị Chút					1	1	45	45	
22	Nguyễn Đình Hải					1	2	45	90	
23	Dương Hoàng					1	2	45	90	
24	Nguyễn Thị Bời					1	1	45	45	
25	Trần Thanh Vân					1	2	45	90	
26	Đào Gia Bảo					1	1	45	45	

Stt	Tổ dân phố	Hỗ trợ hộ bị thiên tai		Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo		Hỗ trợ hộ có hoàn cảnh khó khăn		Số tháng hỗ trợ (3 tháng x 15kg/tháng)	Tổng số gạo cấp (kg)	Ghi chú
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu			
27	Lương Thị Thanh Sương					1	1	45	45	
28	Nguyễn Thị Bạch Tuyết					1	1	45	45	
29	Phan Thị Mỹ Lợi					1	1	45	45	
30	Nguyễn Lộc					1	2	45	90	
31	Trương Thị Dũng					1	1	45	45	
32	Lê Văn Lý					1	2	45	90	
33	Lê Thị Hà					1	1	45	45	
34	Đoàn Thị Phượng					1	1	45	45	
35	Phùng Thị Phước					1	1	45	45	
36	Đinh Thị Nguyệt					1	1	45	45	
37	Võ Thị Chi					1	1	45	45	
38	Huỳnh Chí					1	2	45	90	
39	Nguyễn Thị Đào					1	1	45	45	
40	Tăng Thị Liên					1	1	45	45	
41	Tổng Thị Gái					1	1	45	45	
42	Trần Văn Phong					1	2	45	90	
43	Đào Công Chính					1	1	45	45	
44	Nguyễn Thị Thành					1	2	45	90	
45	Nguyễn Thành					1	4	45	180	

Stt	Tổ dân phố	Hỗ trợ hộ bị thiên tai		Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo		Hỗ trợ hộ có hoàn cảnh khó khăn		Số tháng hỗ trợ (3 tháng x 15kg/tháng)	Tổng số gạo cấp (kg)	Ghi chú
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu			
46	Trần Minh Gia Nghi					1	1	45	45	
47	Bùi Trung	1	1					45	45	
48	Đoàn Tấn Điệp	1	3					45	135	
49	Nguyễn Xuân Hiếu	1	4					45	180	
50	Nguyễn Xuân Hòa	1	3					45	135	
51	Võ Trung	1	3					45	135	
52	Huỳnh Công Tuấn	1	4					45	180	
53	Huỳnh Bá Linh	1	5					45	225	
54	Võ Thái	1	5					45	225	
55	Huỳnh Văn Ngân	1	4					45	180	
56	Nguyễn Xuân Hòa	1	2					45	90	
57	Nguyễn Xuân Tài	1	2					45	90	
58	Nguyễn Xuân Hoa	1	4					45	180	
59	Đào Văn Khánh	1	5					45	225	
60	Trần Văn Khanh	1	4					45	180	
61	Nguyễn Văn Thiên	1	7					45	315	
62	Trần Thị Thìn	1	1					45	45	
63	Nguyễn Thị Ly	1	2					45	90	
64	Nguyễn Thị Lý	1	1					45	45	

Stt	Tổ dân phố	Hỗ trợ hộ bị thiên tai		Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo		Hỗ trợ hộ có hoàn cảnh khó khăn		Số tháng hỗ trợ (3 tháng x 15kg/tháng)	Tổng số gạo cấp (kg)	Ghi chú
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu			
65	Trần Thị Kim Ái	1	5					45	225	
66	Cao Văn Sơn	1	2					45	90	
67	Nguyễn Văn Tuấn	1	4					45	180	
68	Cù Thị Gặp	1	4					45	180	
69	Hồ Ngọc Hùng	1	2					45	90	
70	Đào Hữu Phú	1	3					45	135	
71	Lâm Phi Sơn	1	4					45	180	
72	Nguyễn Hồng Lạc	1	3					45	135	
73	Bùi Văn Hiệp	1	4					45	180	
74	Lê Trí Lợi	1	2					45	90	
V	TDP Trần Hưng Đạo 5	0	0	5	18	3	14	45	1.440	
1	Nguyễn Thị Bích Dung			1	5			45	225	
2	Nguyễn Văn Phụng			1	4			45	180	
3	Lê Thị Bay			1	3			45	135	
4	Bùi Thị Hồng Lan			1	4			45	180	
5	Cù Thị Xuân			1	2			45	90	
6	Lê Sá					1	4	45	180	
7	Nguyễn Thị Tám					1	5	45	225	
8	Huỳnh Xuân Phong					1	5	45	225	

Stt	Tổ dân phố	Hỗ trợ hộ bị thiên tai		Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo		Hỗ trợ hộ có hoàn cảnh khó khăn		Số tháng hỗ trợ (3 tháng x 15kg/tháng)	Tổng số gạo cấp (kg)	Ghi chú
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu			
B	P.Lê Lợi (cũ)	1	6	38	147	60	187	45	15.300	
I	TDP Lê Lợi 1	0	0	1	1	5	14	45	675	
1	Nguyễn Thị Lực					1	1	45	45	
2	Nguyễn Văn Thê					1	3	45	135	
3	Nguyễn Thị Thanh Vân					1	2	45	90	
4	Phạm Thế Kỳ					1	4	45	180	
5	Phan Thị Ngân					1	4	45	180	
6	Trương Thị Trùng			1	1			45	45	
II	TDP Lê Lợi 2	0	0	1	4	9	29	45	1.485	
1	Tô Thanh Tuấn			1	4			45	180	
2	Dương Thị Việt					1	2	45	90	
3	Trần Thị Bê					1	2	45	90	
4	Dương Thị Huệ					1	2	45	90	
5	Trần Thị Phượng					1	6	45	270	
6	Võ Thị Nga					1	3	45	135	
7	Y Cúc					1	3	45	135	
8	Huỳnh Thị Xuân Thanh					1	5	45	225	
9	Nguyễn Văn Tịnh					1	4	45	180	
10	Đỗ Thị Quyết					1	2	45	90	

Stt	Tổ dân phố	Hỗ trợ hộ bị thiên tai		Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo		Hỗ trợ hộ có hoàn cảnh khó khăn		Số tháng hỗ trợ (3 tháng x 15kg/tháng)	Tổng số gạo cấp (kg)	Ghi chú
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu			
III	TDP Lê Lợi 3	0	0	1	2	9	23	45	1.125	
1	Phạm Thảo			1	2			45	90	
2	Trần Thị Chung					1	1	45	45	
3	Nguyễn Thị Tuyền					1	3	45	135	
4	Nguyễn Văn Thanh					1	2	45	90	
5	Đinh Thị Thanh					1	2	45	90	
6	Lê Thị Niềng					1	1	45	45	
7	Lý Thị Phương					1	5	45	225	
8	Nguyễn Văn Giá					1	2	45	90	
9	Vũ Thị Văn					1	2	45	90	
10	Lê Hữu Phước					1	5	45	225	
IV	TDP Lê Lợi 4	0	0	2	7	6	11	45	810	
1	Đàm Thị Thủy			1	5			45	225	
2	Trần Phương			1	2			45	90	
3	Hà Thị Lệ Hồng					1	3	45	135	
4	Bùi Thị Lệ					1	1	45	45	
5	Lê Thị Hoạt					1	3	45	135	
6	Nguyễn Thị Khai					1	2	45	90	
7	Nguyễn Thị Tiêu					1	1	45	45	

Stt	Tổ dân phố	Hỗ trợ hộ bị thiên tai		Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo		Hỗ trợ hộ có hoàn cảnh khó khăn		Số tháng hỗ trợ (3 tháng x 15kg/tháng)	Tổng số gạo cấp (kg)	Ghi chú
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu			
8	Nguyễn Thị Thảo					1	1	45	45	
V	TDP Lê Lợi 5	0	0	0	0	13	38	45	1.710	
1	Nguyễn Kim Hùng					1	2	45	90	
2	Lê Thị Tâm					1	3	45	135	
3	Trần Văn Thanh					1	2	45	90	
4	Trần Thị Quả					1	2	45	90	
5	Huỳnh Bá Tùng					1	3	45	135	
6	Lê Thị Xuân					1	3	45	135	
7	Trương Văn Lê					1	3	45	135	
8	Trần Thị Nga					1	4	45	180	
9	Lê Thị Nhỏ					1	5	45	225	
10	Trần Thị Xuân					1	2	45	90	
11	Trịnh Văn Tần					1	4	45	180	
12	Lê Tiến Lực					1	1	45	45	
13	Phạm Thả					1	4	45	180	
VI	TDP Plei rơ hai 1	1	6	17	62	12	47	45	5.175	
1	Y CHUÊNG			1	5			45	225	
2	Y NHUK			1	1			45	45	
3	Y BUK			1	4			45	180	

Stt	Tổ dân phố	Hỗ trợ hộ bị thiên tai		Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo		Hỗ trợ hộ có hoàn cảnh khó khăn		Số tháng hỗ trợ (3 tháng x 15kg/tháng)	Tổng số gạo cấp (kg)	Ghi chú
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu			
4	Đình Văn Hạnh			1	4			45	180	
5	Y Bung			1	6			45	270	
6	Y Hoai			1	4			45	180	
7	Y KHIH			1	1			45	45	
8	KIR			1	1			45	45	
9	HLỂO			1	1			45	45	
10	Y TIR			1	3			45	135	
11	A ĐRONG			1	5			45	225	
12	A YU'H			1	4			45	180	
13	Y NGHỈỂO			1	2			45	90	
14	Y PIH			1	10			45	450	
15	A THUUT			1	5			45	225	
16	Y PIL			1	5			45	225	
17	A BAR			1	1			45	45	
18	Y Ngõi					1	5	45	225	
19	Y Kin					1	3	45	135	
20	Y Kom					1	5	45	225	
21	Y Blanh					1	2	45	90	
22	Ksor Xuân					1	4	45	180	

Stt	Tổ dân phố	Hỗ trợ hộ bị thiên tai		Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo		Hỗ trợ hộ có hoàn cảnh khó khăn		Số tháng hỗ trợ (3 tháng x 15kg/tháng)	Tổng số gạo cấp (kg)	Ghi chú
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu			
23	Y Thoan					1	5	45	225	
24	Y Đuch					1	5	45	225	
25	Y Nưk					1	4	45	180	
26	Siu Hloan					1	4	45	180	
27	Y Mẫu					1	2	45	90	
28	A Trung	1	6					45	270	
29	Lê Thị Cúc					1	5	45	225	
30	Y Wanh					1	3	45	135	
VII	TDP Plei rơ hai 2	0	0	16	71	6	25	45	4.320	
1	Ksor HTuyệt			1	6			45	270	
2	A YU'L			1	2			45	90	
3	Y NHEO			1	3			45	135	
4	Y BYU'M			1	1			45	45	
5	A XUY			1	9			45	405	
6	SIU PUP			1	8			45	360	
7	Y HUYỀN			1	6			45	270	
8	GINH			1	1			45	45	
9	VU'ONG			1	4			45	180	
10	A LUY			1	5			45	225	

Stt	Tổ dân phố	Hỗ trợ hộ bị thiên tai		Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo		Hỗ trợ hộ có hoàn cảnh khó khăn		Số tháng hỗ trợ (3 tháng x 15kg/tháng)	Tổng số gạo cấp (kg)	Ghi chú
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu			
11	A HEO			1	8			45	360	
12	A CHÈN			1	6			45	270	
13	Y THẮCH			1	2			45	90	
14	Y PRU'			1	1			45	45	
15	THUÊN			1	8			45	360	
16	Y HYAR			1	1			45	45	
17	Y Pham					1	3	45	135	
18	A Wên					1	4	45	180	
19	A Yip					1	4	45	180	
20	Y Ginh					1	4	45	180	
21	Y Mắc					1	6	45	270	
22	Y Trảo					1	4	45	180	
C	P. Nguyễn Trãi (cũ)	0	0	14	34	22	54	45	3.960	
I	TDP Nguyễn Trãi 1	0	0	5	12	3	8	45	900	
1	Nguyễn Thị Phụng			1	2			45	90	
2	Trần Thị Hạnh			1	3			45	135	
3	Trần Ngọc Mạnh			1	4			45	180	
4	Nguyễn Tài			1	2			45	90	
5	Nguyễn Thị Khâm			1	1			45	45	

Stt	Tổ dân phố	Hỗ trợ hộ bị thiên tai		Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo		Hỗ trợ hộ có hoàn cảnh khó khăn		Số tháng hỗ trợ (3 tháng x 15kg/tháng)	Tổng số gạo cấp (kg)	Ghi chú
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu			
6	Trần Minh Ngọc					1	1	45	45	
7	Đặng Thị Quý					1	4	45	180	
8	Đỗ Văn Quang					1	3	45	135	
II	TDP Nguyễn Trãi 2	0	0	4	13	0	0	45	585	
1	Phan Châu			1	2			45	90	
2	Phan Văn Tân			1	4			45	180	
3	Nguyễn Trung Hiếu			1	4			45	180	
4	Đình Văn Đước			1	3			45	135	
III	TDP Nguyễn Trãi 3	0	0	4	7	6	11	45	810	
1	Nguyễn Thị Minh Sương			1	1			45	45	
2	Ngô Thị Ngân			1	3			45	135	
3	Nguyễn Ngọc Anh			1	2			45	90	
4	Nguyễn Đức An			1	1			45	45	
5	Đoàn Thành					1	2	45	90	
6	Phan Thị Kim Loan					1	1	45	45	
7	Nguyễn Thành Hưng					1	1	45	45	
8	Nguyễn Thị Lý					1	2	45	90	
9	Huỳnh Văn Phần					1	3	45	135	
10	Đỗ Thị Thuý Nghiệp					1	2	45	90	

Stt	Tổ dân phố	Hỗ trợ hộ bị thiên tai		Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo		Hỗ trợ hộ có hoàn cảnh khó khăn		Số tháng hỗ trợ (3 tháng x 15kg/tháng)	Tổng số gạo cấp (kg)	Ghi chú
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu			
IV	TDP Nguyễn Trãi 4	0	0	0	0	4	16	45	720	
1	Nguyễn Thành Phụng					1	7	45	315	
2	Trần Trọng Khải					1	4	45	180	
3	Hà Thị Chồng					1	3	45	135	
4	Vũ Thị Mai					1	2	45	90	
V	TDP Nguyễn Trãi 5	0	0	1	2	9	19	45	945	
1	Cao Văn Xuân			1	2	0	0	45	90	
2	Nguyễn Thị Hoa					1	3	45	135	
3	Lê Công Phụng					1	2	45	90	
4	Cáp Văn Lực					1	2	45	90	
5	Nguyễn Thị Liên					1	1	45	45	
6	Phan Thị Long					1	1	45	45	
7	Tạ Công Trình					1	3	45	135	
8	Nguyễn Văn Kiệm					1	1	45	45	
9	Huỳnh Thị Hạnh					1	4	45	180	
10	Đoàn Châu					1	2	45	90	
Tổng cộng (A+B+C)		43	164	70	237	147	399	45	36.000	